

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 130/2021/HNGĐ-ST

Ngày 07 tháng 5 năm 2021

Tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Tôi;**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bích Hiền và bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2021/TLST - HN GD, ngày 22/02/2021, về việc tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXX-ST, ngày 28/4/2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Th, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Lê T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Chị Th, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 16/02/2021 và các văn bản tiếp theo nguyên đơn Dương Thị Th trình bày: Chị và anh Lê T tìm hiểu thời gian ngắn và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 10/02/2009. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng gia đình nhà chồng tại thôn X, xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân và sinh được 01 con chung tên Lê Thị Anh Th1, sinh ngày 18/10/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 08/10/2010 phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh tính tình không hợp dẫn đến cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều xung đột; trầm trọng hơn là anh T có quan hệ ngoại tình; gia đình có dàn xếp nhưng không thành, từ đó đã làm cho tình cảm vợ chồng không còn, giữa chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến năm 2019 thì chị đã đi quan hệ với người khác và đã sinh được con tên Nguyễn Linh C, sinh ngày 02/01/2019. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nữa vì hai người không còn yêu thương nhau nên chị nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Hiện nay chị làm công nhân, thu nhập bình quân khoảng 5.000.000,đ đến 6.000.000,đ/ tháng.

Về Con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi con chung tên Lê Thị Anh Th1, sinh ngày 18/10/2009, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000,đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/02/2021 bị đơn anh Lê T trình bày: Giữa anh và chị Th có thời gian tìm hiểu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 10 tháng 02 năm 2009, sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã sinh 01 con chung tên Lê Thị Anh Th1, sinh ngày 18/10/2009. Vợ chồng hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn gay gắt với lý do tính tình không hợp, vợ chồng thường cãi nhau, sau khi cãi nhau thì chị Th bỏ về Thái Nguyên sống, anh thuyết phục chị Th quay về quê anh ở Hoài Ân, Bình Định để vợ chồng chung sống, nhưng chị Th không đi, nên anh đã về quê sống cho đến nay. Nay chị Th yêu cầu ly hôn thì anh chấp nhận vì tình cảm vợ chồng không còn, vì chị Th đã có con với người khác.

Về con chung: Anh và chị Th có một con chung tên Lê Thị Anh Th1, sinh ngày 18/10/2009, hiện con đang ở với chị Th, ly hôn thì anh chấp nhận giao con cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000,đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Th và anh T có phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, cuộc sống vợ chồng thường cãi nhau, trầm trọng hơn là anh T có quan hệ với người phụ nữ khác; gia đình có dàn xếp nhưng không thành, giữa chị Th và anh T không còn chung sống từ năm 2011 cho đến nay. Nay chị Th có yêu cầu ly hôn với anh T, yêu cầu nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000,đ; không yêu cầu về tài sản chung, nợ chung là có căn cứ pháp luật.

Từ những nhận xét và đánh giá nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị Th khởi kiện vụ án ly hôn, nuôi con với bị đơn anh Lê T có hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Th và anh Lê T có thời gian tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Phú Bình, tỉnh Thái nguyên; Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2009, ngày 10/02/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Chị Dương Thị Th yêu cầu ly hôn với lý do tính tình không hợp, cuộc sống vợ chồng thường cãi nhau và anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác; từ đó đã làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, đến mức chị Th không thể tiếp tục chung sống cùng anh T được nữa, tình cảm vợ chồng đã thật sự khô cạn thì dù có kéo dài thời gian cho cuộc hôn nhân cũng không hạnh phúc, mục đích hôn không đạt được, giữa chị Th và anh T đã có thời gian sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Th được ly hôn anh Lê T là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi dưỡng giáo dục con: Chị Th và anh T có một con chung tên Lê Thị Anh Th1, sinh ngày 18/10/2009, hiện nay đang ở với chị Th ăn học; nguyện vọng của con muốn được ở với mẹ; anh T thống nhất giao con cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000,đ; nên Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung tên Lê Thị Anh Th1, sinh ngày 18/10/2009 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của anh T về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, từ tháng 5/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa hôm nay là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Thị Th;

1. Về hôn nhân: Chị Dương Thị Th được ly hôn với anh Lê T. Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2009, ngày 10/02/2009 của UBND xã L, huyện Phú Bình, tỉnh Thái nguyên cấp không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Lê Thị Anh Th1, sinh ngày 18/10/2009 cho chị Dương Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng, anh Lê T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, từ tháng 5/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Dương Thị Th nộp 300.000,đ; Án phí cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án anh Lê T phải nộp 300.000,đ. Chị Dương Thị Th được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001897, ngày 22/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án vắng mặt trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- Các bên đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

Hoàng Thị Tôi